TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/DS-ST.
Ngày: 01-7-2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hên Thị Hồng Xinh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng M

Địa chỉ: Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài N (Có mặt)

Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh – Ngân hàng M - chi nhánh thành phố S;

Địa chỉ: đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy ủy quyền ngày 12/3/2021.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị S (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài

N trình bày:

Vào ngày 15/5/2017, bà Võ Thị S có vay vốn của Ngân hàng M - Chi nhánh thành phố S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với số tiền: 400.000.000 đồng, Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201700353 ngày 15/5/2017, lãi suất 11%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận); mục đích vay vốn: Đại tu xe khách; thời gian cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng 15/5/2022; trả nợ lãi hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201700353 ngày 15/5/2017 được bảo đảm bởi: 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu: MERCEDES; loại xe: xe khách nhỏ; Màu sơn: bạc; Số máy: 61198170082906; Số khung: M9036728V005363; Tải trọng: Hàng hóa; Số chỗ ngồi: 16 chỗ; Biển số: 83L-2058 được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/4/2010 cho bà Võ Thị S. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 162/HĐTC.2017, ngày 15/5/2017 đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm ngày 15/5/2017.

Trong quá trình vay, bà Võ Thị S đã trả được số tiền vốn gốc và lãi cụ thể như sau:

- Ngày 31/5/2017, trả số tiền lãi 2.077.778 đồng.

- Ngày 20/7/2017, trả số tiền vốn 9.077.729 đồng và tiền lãi 7.422.271 đồng.

- Ngày 01/9/2017, trả số tiền vốn 6.697.097 đồng và tiền lãi 3.702.903 đồng.

- Ngày 09/11/2017, trả số tiền lãi 13.031.637 đồng.

- Ngày 10/4/2018, trả số tiền lãi 6.457.118 đồng.

- Ngày 13/4/2018, trả số tiền lãi 7.513.737 đồng.

- Ngày 18/6/2018, trả số tiền vốn 15.225.174 đồng và tiền lãi 8.509.878 đồng.

- Ngày 19/11/2018, trả số tiền lãi 17.250.750 đồng.

- Ngày 19/12/2018, trả số tiền vốn 1.510.751 đồng và tiền lãi 3.489.249 đồng.

- Ngày 24/4/2019, trả số tiền lãi 10.105.954 đồng.

- Ngày 18/6/2019, trả số tiền lãi 5.052.977 đồng

- Ngày 05/11/2019, trả số tiền lãi 20.099.620 đồng.

- Ngày 25/12/2019, trả số tiền lãi 5.726.707 đồng

- Ngày 22/6/2020, trả số tiền lãi 9.993.666 đồng.

Tính đến ngày 24/6/2021, bà Võ Thị S đã trả số tiền vốn là 32.510.751 đồng và lãi là: 120.434.245 đồng.

Hiện nay bà Võ Thị S còn nợ Ngân hàng với số tiền gốc là: 367.489.249 đồng và nợ lãi tính đến ngày 24/6/2021 là 50.855.884 đồng (trong đó lãi trong hạn là 50.754.349, lãi quá hạn 101.535 đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 418.345.133 đồng.

Nay Ngân hàng Myêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc bà Võ Thị S, hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền là: 418.345.133 đồng.

Trong đó nợ gốc là: 367.489.249 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử (ngày 24/6/2021) là 50.855.884 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong tiền vay vốn.

Trường hợp bà Võ Thị S không trả được nợ nêu trên, Ngân hàng M yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: chiếc xe ôtô nhãn hiệu: MERCEDES; loại xe: xe khách nhỏ; Màu sơn: bạc; Số máy: 61198170082906; Số khung: M9036728V005363; Tải trọng: Hàng hóa; Số chỗ ngồi: 16 chỗ; Biển số: 83L-2058 được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/4/2010 cho bà Võ Thị S để ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn bà Võ Thị S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà Võ Thị S biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Võ Thị S nhưng bà Võ Thị S không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Do bà Võ Thị S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Mchi nhánh thành phố Sóc Trăng nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Võ Thị S đã được Toà án tống đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Võ Thị S.

[2] Về nội dung:

Bà Võ Thị S có vay của Ngân hàng M–Chi nhánh thành phố S theo Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201700353 ngày 15/5/2017, lãi suất 11%/năm (lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận); mục đích vay vốn: Đại tu xe khách; thời gian cho vay 60 tháng, hạn trả cuối cùng 15/5/2022; trả nợ lãi hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201700353 ngày 15/5/2017 được bảo đảm bởi: Chiếc xe ôtô nhãn hiệu: MERCEDES; loại xe: xe khách nhỏ; Màu sơn: bạc; Số máy: 61198170082906; Số khung: M9036728V005363; Tải trọng: Hàng hóa; Số chỗ ngồi: 16 chỗ; Biển số: 83L-2058 được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/4/2010 cho bà Võ Thị S. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 162/HĐTC.2017, ngày 15/5/2017 đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm ngày 15/5/2017.

Trong quá trình vay, bà Võ Thị S đã trả được số tiền vốn gốc và lãi cụ thể như sau:

- Ngày 31/5/2017, trả số tiền lãi 2.077.778 đồng.

- Ngày 20/7/2017, trả số tiền vốn 9.077.729 đồng và tiền lãi 7.422.271 đồng.

- Ngày 01/9/2017, trả số tiền vốn 6.697.097 đồng và tiền lãi 3.702.903 đồng.

- Ngày 09/11/2017, trả số tiền lãi 13.031.637 đồng.

- Ngày 10/4/2018, trả số tiền lãi 6.457.118 đồng.

- Ngày 13/4/2018, trả số tiền lãi 7.513.737 đồng.

- Ngày 18/6/2018, trả số tiền vốn 15.225.174 đồng và tiền lãi 8.509.878 đồng.

- Ngày 19/11/2018, trả số tiền lãi 17.250.750 đồng.

- Ngày 19/12/2018, trả số tiền vốn 1.510.751 đồng và tiền lãi 3.489.249 đồng.

- Ngày 24/4/2019, trả số tiền lãi 10.105.954 đồng.

- Ngày 18/6/2019, trả số tiền lãi 5.052.977 đồng

- Ngày 05/11/2019, trả số tiền lãi 20.099.620 đồng.

- Ngày 25/12/2019, trả số tiền lãi 5.726.707 đồng

- Ngày 22/6/2020, trả số tiền lãi 9.993.666 đồng.

Tính đến ngày 24/6/2021, bà Võ Thị S đã trả số tiền vốn là 32.510.751 đồng và lãi là: 120.434.245 đồng.

Như vậy trên thực tế giữa Ngân hàng M - Chi nhánh thành phố S với bà Võ Thị S có giao kết hợp đồng tín dụng để va y số tiền là 400.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật , do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng . Tuy nhiên, sau khi vay bà Võ Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi vay theo đúng cam kết, tính đến nay bà Võ Thị S mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 32.510.751 đồng và lãi tính đến ngày 24/6/2021 là 120.434.245 đồng.

Tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Myêu cầu bà Võ Thị S trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 367.489.249 đồng. Xét thấy bà Võ Thị S đã nhận tiền vay của Ngân hàng số tiền là 400.000.000 đồng nhưng đến nay bà Võ Thị S chỉ trả số tiền vốn gốc là 32.510.751 đồng. Do bà Võ Thị S không thực hiện việc trả tiền vốn và lãi vay theo thỏa thuận nên đã vi phạm Hợp đồng vay vốn mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng Myêu cầu bà Võ Thị S trả số tiền vốn vay còn lại là 367.489.249 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Tại Tòa, Ngân hàng Myêu cầu tính lãi suất trong hạn theo hợp đồng vay vốn trên số tiền vốn vay theo mức lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn cho đến khi trả xong số tiền vốn vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, cụ thể số tiền lãi trong hạn tính đến hết ngày 24/6/2021 là 50.855.884 đồng (trong đó số tiền lãi trong hạn là 50.754.349 đồng, lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc quá hạn là 17.489.249 đồng từ ngày 18/5/2021 đến ngày 24/6/2021 là 101.535 đồng), số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy tổng số tiền vốn vay, tiền lãi vay bà Võ Thị S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Mlà 418.345.133 đồng.

Về xử lý tài sản thế chấp: đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 162/HĐTC.2017, ngày 15/5/2017 mà bà Võ Thị S đã dùng tài sản là chiếc xe ôtô nhãn hiệu: MERCEDES; loại xe: xe khách nhỏ; Màu sơn: bạc; Số máy: 61198170082906; Số khung: M9036728V005363; Tải trọng: Hàng hóa; Số chỗ ngồi: 16 chỗ; Biển số: 83L-2058 được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/4/2010 cho bà Võ Thị S thì thấy, hình thức và nội dung của

Hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật và việc thế chấp có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng trên có giá trị pháp lý và và hiệu lực thi hành. Nay Ngân hàng Myêu cầu nếu bà Võ Thị S không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Võ Thị S phải chịu là 990.000 đồng theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Do phía nguyên đơn Ngân hàng Mđã tạm nộp nên phía bị đơn bà Võ Thị S phải trả lại số tiền 990.000 đồng cho phía nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Bà Võ Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, Điều 147, Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227,; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng M.

2. Buộc bà Võ Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng M tổng số tiền vốn và lãi vay là 418.345.133 đồng (trong đó tiền vốn vay là 367.489.249 đồng và tiền lãi vay tính đến hết ngày 24/6/2021 là 50.855.884 đồng).

Kể từ ngày 25/6/2021, bà Võ Thị S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng M.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng M có đơn yêu cầu thi hành án nếu phía bị đơn bà Võ Thị S không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng Mcó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ôtô nhãn hiệu: MERCEDES; loại xe: xe khách nhỏ; Màu sơn: bạc; Số máy: 61198170082906; Số khung: M9036728V005363; Tải trọng: Hàng hóa; Số chỗ ngồi: 16 chỗ; Biển số: 83L-2058 được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày

29/4/2010 cho bà Võ Thị S để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Võ Thị S trả Ngân hàng M số tiền là 990.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị S phải chịu số tiền 20.733.805 đồng.

Ngân hàng M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.793.500 đồng theo biên lai thu số 0004938 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND - TPST;*
- *TAND tỉnh ST;*
- *Thi hành án DS - TPST;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Trúc Phương